

Số:1855/BC-BYT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 19/11/2021 đến 16h00 ngày 20/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 19/11/2021 đến 16h00 ngày 20/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 257 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận 598 nghìn ca mắc mới và hơn 7,8 nghìn trường hợp tử vong.

Tại Mỹ, Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) đã thông qua việc sử dụng các vaccine ngừa COVID-19 do hai hãng dược phẩm Pfizer và Moderna sản xuất làm liều tiêm tăng cường cho tất cả những người từ 18 tuổi trở lên, sau khi những người này đã hoàn thành mũi tiêm thứ 2 tối thiểu 6 tháng. Trước đó, FDA cũng đã phê duyệt tiêm tăng cường vaccine của hai hãng trên cho những người trên 65 tuổi, hoặc bị suy giảm hệ miễn dịch hoặc những trường hợp có nguy cơ cao mắc COVID-19 và có nguy cơ trở nặng nếu mắc bệnh. Vaccine liều tăng cường của Pfizer được định lượng ở mức 30 microgam như liều chuẩn, trong khi vaccine liều tăng cường của Moderna là 50 microgam, chỉ ở mức 50% so với liều chuẩn.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 20/11/2021, cả nước ghi nhận 1.084.625 ca mắc, trong đó 1.081.099 ca trong nước. Đến nay đã có 900.337 người khỏi bệnh, 23.578 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.081.773 ca, trong đó có 1.079.529 ca trong nước (99,8%), 897.520 người đã khỏi bệnh (83%), 23.543 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 9.531 ca mắc mới, trong đó 9.518 ca ghi nhận trong nước (giảm 99 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.046), Bình Dương (669), Đồng Nai (621), Đồng Tháp (515), Tây Ninh (495), Bình Thuận (407), Sóc Trăng (391), Bà Rịa - Vũng Tàu (370), Bạc Liêu (345), Cà Mau (342), An Giang (329), Vĩnh Long (297), Trà Vinh (281), Bình Phước (256), Kiên Giang (246), Tiền Giang (243), Hà Nội (234), Đắk Lắk (205), Cần Thơ (201), Hậu Giang (188), Khánh Hòa (158), Bến Tre (131), Long An (112), Lâm Đồng (106), Gia Lai (103), Bắc Ninh (98), Thừa Thiên Huế (96), Đắk Nông (86), Hà Giang (84), Nam Định (68), Nghệ An (66), Bình Định (61), Thanh Hóa (58), Vĩnh Phúc (53), Thái Bình (51), Ninh Thuận (51), Bắc Giang (44), Đà Nẵng (44), Quảng Ngãi (42), Quảng Nam (40), Quảng Trị (35), Phú Thọ (33), Tuyên Quang (28), Quảng Bình (25),

Hà Nam (23), Điện Biên (23), Phú Yên (20), Hải Phòng (14), Quảng Ninh (13), Hà Tĩnh (12), Hải Dương (11), Sơn La (11), Cao Bằng (10), Lạng Sơn (7), Lào Cai (6), Hưng Yên (4), Thái Nguyên (4), Hòa Bình (3), Ninh Bình (2), Yên Bái (1).

+ Có 13 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (9), Điện Biên (1), Hà Tĩnh (1), Hồ Chí Minh (1), Kiên Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 234 ca mắc, trong đó 14 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 81 ca tầm soát trong cộng đồng, 123 ca trong khu cách ly và 16 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (234 ca) được phân bố tại 23 quận, huyện như sau: Hà Đông 27, Nam Từ Liêm 23, Hoàng Mai 23, Mê Linh 21, Đống Đa 19, Quốc Oai 13, Bắc Từ Liêm 12, Hoài Đức 12, Thanh Oai 11, Hai Bà Trưng 10, Ba Đình 10, Đông Anh 9, Gia Lâm 9, Cầu Giấy 9, Thanh Trì 6, Chương Mỹ 5, Mỹ Đức 4, Phú Xuyên 3, Long Biên 2, Thanh Xuân 2, Thường Tín 2, Tây Hồ 1, Sơn Tây 1.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 293), Tiền Giang (giảm 139), Tây Ninh (giảm 104).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Trà Vinh (tăng 87), Bình Phước (tăng 73), Cà Mau (tăng 72).

- Có 2/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 4.776 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 50,2% tổng số mắc trong ngày), giảm 219 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 177 ca cộng đồng (tăng 27 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 247.337 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 311 ca cộng đồng (tăng 108 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 81.688 ca.

+ Tỉnh Long An: Trong ngày ghi nhận 8 ca cộng đồng (giảm 29 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 37.158 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 74 ca cộng đồng (tăng 8 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 23.724 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 91 ca cộng đồng (tăng 27 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 16.234 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 95 ca cộng đồng (giảm 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.368 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 5 ca cộng đồng (giảm 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.300 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 32 ca cộng đồng (tăng 11 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.398 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 963 ca, Bình Thuận tăng 632 ca; các địa phương

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn.

ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: An Giang (giảm 204 ca), Hồ Chí Minh (giảm 164 ca), Kiên Giang (giảm 120 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 897.520 người đã khỏi bệnh (83%), tăng 16.773 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 160.710 trường hợp, trong đó có 4.630 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.086; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 960; (3) Thở máy không xâm lấn: 124; (4) Thở máy xâm lấn: 451; (5) EMO: 9.

Trong ngày 19/11 ghi nhận 102 trường hợp tử vong (giảm 37 trường hợp so với ngày trước đó) tại 14 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (55), Đồng Nai (12), Tiền Giang (12), Bình Dương (5), Bạc Liêu (4), Tây Ninh (2), Bình Thuận (2), Đồng Tháp (2), Kiên Giang (2), Cần Thơ (2), Bình Định (1), Lâm Đồng (1), Bình Phước (1), Long An (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế chuẩn bị tài liệu và báo cáo tại cuộc họp trực tuyến giữa Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 với các địa phương về sơ kết công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh y tế cho các Đoàn công tác của Nhà nước, Chính phủ.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, lập danh sách người nước ngoài đang sinh sống, làm việc trên địa bàn chưa được tiêm hoặc chưa tiêm đủ liều vắc xin để tổ chức tiêm chủng theo quy định; Tổ chức tiêm chủng ngay cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 ở nước ngoài theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế khi đến lịch tiêm mũi 2, đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin, an toàn và hiệu quả.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 19/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.372.118 mẫu cho 69.450.199 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 24.804.343 mẫu cho 65.702.260 lượt người, tăng 103.319 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.036.900 mẫu gộp cho 42.736.595 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 19/11/2021, đã tiếp nhận 131.162.995 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 45.928.876 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 30.366.230 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.500.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 60.195.676 liều
- + 21.862.496/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 12.933.180 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.263.280 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.604.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 131.162.995 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 89 đợt² vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 129.598.206 liều, còn 1,6 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 19/11/2021, cả nước đã tiêm được 106.653.954 liều (tăng 1.784.864 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 82% số vắc xin phân bổ 89 đợt³; trong đó có 66.218.416 liều mũi 1 và 38.650.674 liều mũi 2 (Chi tiết tại Phụ lục 3).

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian:

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 104.811.394 liều, trong đó có 64.755.441 liều mũi 1 và 40.055.953 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 89,5% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 55,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 82,1% và 48,0%; miền Trung là 86,2% và 38,8%; Tây Nguyên là 86,2% và 17,8%; miền Nam là 97,0% và 71,2%.

- Có 58 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 20 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 05 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Thanh Hóa (53,6%), Sơn La (56,8%), Nghệ An (61,1%), Nam Định (64,4%) và Quảng Bình (68,4%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

² Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

³ Còn khoảng 23 triệu liều vắc xin trong đó có 13,5 triệu liều mới được phân bổ ngày 15/11/2021, các địa phương đang khẩn trương tiêm chủng và chờ để tiêm trả mũi 2, mũi 3 (đối với vắc xin Abdala) theo đúng khoảng cách thời gian quy định

- Hiện đã có 29/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó 04 tỉnh có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 22 tỉnh, thành phố đang triển khai là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 1.825.990 liều vắc xin, trong đó có 1.820.418 liều mũi 1 và 5.572 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 169,9% dân số từ 12 -17 tuổi.

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 20/11/2021, cả nước đã truy vết được 633.008 trường hợp F1 (tăng 6.328 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 563.106 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. Tỉnh Quảng Ngãi: Từ ngày 20/11, Bệnh viện điều trị bệnh nhân Covid-19 của tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở 5) chính thức đi vào hoạt động, thu dung và điều trị cho người bệnh Covid-19 nhẹ và không có triệu chứng.

2. Tỉnh Trà Vinh: UBND tỉnh Trà Vinh có công văn hỏa tốc chỉ đạo Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhanh chóng triển khai thí điểm việc điều trị F0 tại nhà do khả năng điều trị tập trung của tỉnh đã quá tải.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản đã được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Trong tháng qua, khu vực miền Nam ghi nhận số ca trong cộng đồng đã giảm, tuy vậy trong tuần qua có xu hướng gia tăng và 03 khu vực còn lại có xu hướng tăng so với tháng trước, nhất là khu vực miền Trung và Tây Nguyên tăng cả so với tuần trước đó do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây; các ổ dịch đang có xu hướng tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, tập trung đông người tiếp tục sẽ tiếp tục tăng cao, nhất là địa bàn có mật độ dân cư cao, giao thương lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận các chuỗi lây nhiễm phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin; tuyên truyền để người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo y tế, áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan báo chí phản ánh các vấn đề khi triển khai thực hiện tại các địa phương chưa đúng với tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

3. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nghiêm các chính sách, giải pháp về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 nhằm từng bước khôi phục và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa.

4. Các địa phương chuẩn bị sẵn sàng thành lập ngay trạm y tế lưu động ở những nơi dịch bùng phát, địa bàn dịch phức tạp; tổ chức tiêm chủng nhanh ngay sau khi được phân bổ vắc xin, bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả.

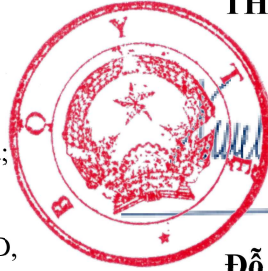
5. Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/11	Số mắc ngày 20/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/11	Số tử vong tích lũy đến 19/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		9.611	9.517	-94	1.079.286	23.543
1	Hồ Chí Minh	1.339	1.046	-293	455.107	17.362
2	Bình Dương	661	669	8	247.337	2.594
3	Đồng Nai	578	621	43	81.688	623
4	Long An	112	112	0	37.158	549
5	Tiền Giang	382	243	-139	23.724	459
6	An Giang	365	329	-36	20.331	231
7	Tây Ninh	599	495	-104	19.148	199
8	Kiên Giang	307	246	-61	16.234	162
9	Đồng Tháp	509	515	6	16.171	239
10	Bình Thuận	370	407	37	11.763	88
11	Khánh Hòa	154	158	4	11.125	94
12	Sóc Trăng	376	391	15	10.293	66
13	Cần Thơ	247	201	-46	10.279	157
14	Bạc Liêu	425	345	-80	8.918	87
15	BRVT	444	370	-74	8.795	59
16	Hà Nội	287	234	-53	7.368	42
17	Bắc Giang	22	44	22	6.786	13
18	Đắc Lắc		205	205	6.585	36
19	Vĩnh Long	303	297	-6	6.490	57
20	Cà Mau	270	342	72	5.921	22
21	Đà Nẵng	26	44	18	5.398	74
22	Trà Vinh	194	281	87	5.311	29
23	Bình Phước	183	256	73	4.300	17
24	Bến Tre	162	131	-31	4.261	57
25	Nghệ An	100	66	-34	3.476	25
26	Phú Yên	11	20	9	3.376	39
27	Ninh Thuận	39	51	12	3.313	41
28	Bắc Ninh	75	98	23	3.270	15
29	Hà Giang	83	84	1	3.005	2
30	Hậu Giang	123	188	65	2.843	8
31	Bình Định	60	61	1	2.701	20
32	Gia Lai	44	103	59	2.632	6
33	Quảng Bình	16	25	9	2.256	6
34	Quảng Ngãi	41	42	1	2.245	11
35	T.T.Huế	82	96	14	2.160	11
36	Quảng Nam	62	40	-22	2.031	9
37	Thanh Hóa	45	58	13	1.772	8
38	Đắc Nông	37	86	49	1.698	8
39	Phú Thọ	23	33	10	1.551	
40	Lâm Đồng	80	106	26	1.310	5

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/11	Số mắc ngày 20/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/11	Số tử vong tích lũy đến 19/11
41	Hà Nam	13	23	10	1.300	
42	Nam Định	53	68	15	1.022	
43	Thái Bình	99	51	-48	896	
44	Hà Tĩnh		12	12	784	5
45	Quảng Trị	30	35	5	722	1
46	Hải Dương	20	11	-9	560	1
47	Hưng Yên	8	4	-4	556	2
48	Vĩnh Phúc	32	53	21	507	3
49	Quảng Ninh	49	13	-36	446	
50	Điện Biên	17	23	6	360	
51	Kon Tum				352	
52	Sơn La		11	11	347	
53	Lạng Sơn	6	7	1	322	1
54	Tuyên Quang	29	28	-1	238	
55	Ninh Bình	6	2	-4	189	
56	Lào Cai		6	6	159	
57	Hải Phòng	1	14	13	148	
58	Thái Nguyên	4	4	0	100	
59	Cao Bằng	4	10	6	65	
60	Hòa Bình	4	3	-1	48	
61	Lai Châu				35	
14 ngày qua không có lấy nhiễm thứ phát tại địa phương:		6	1	-5	41	
1	Yên Bái	5	1	-4	30	
2	Bắc Kạn	1		-1	11	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	9.617	9.518	-99	1.079.529	23.543

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước

1.079.529

(trong ngày: 9.518)

Tổng số ca mắc trong cộng đồng

529.641

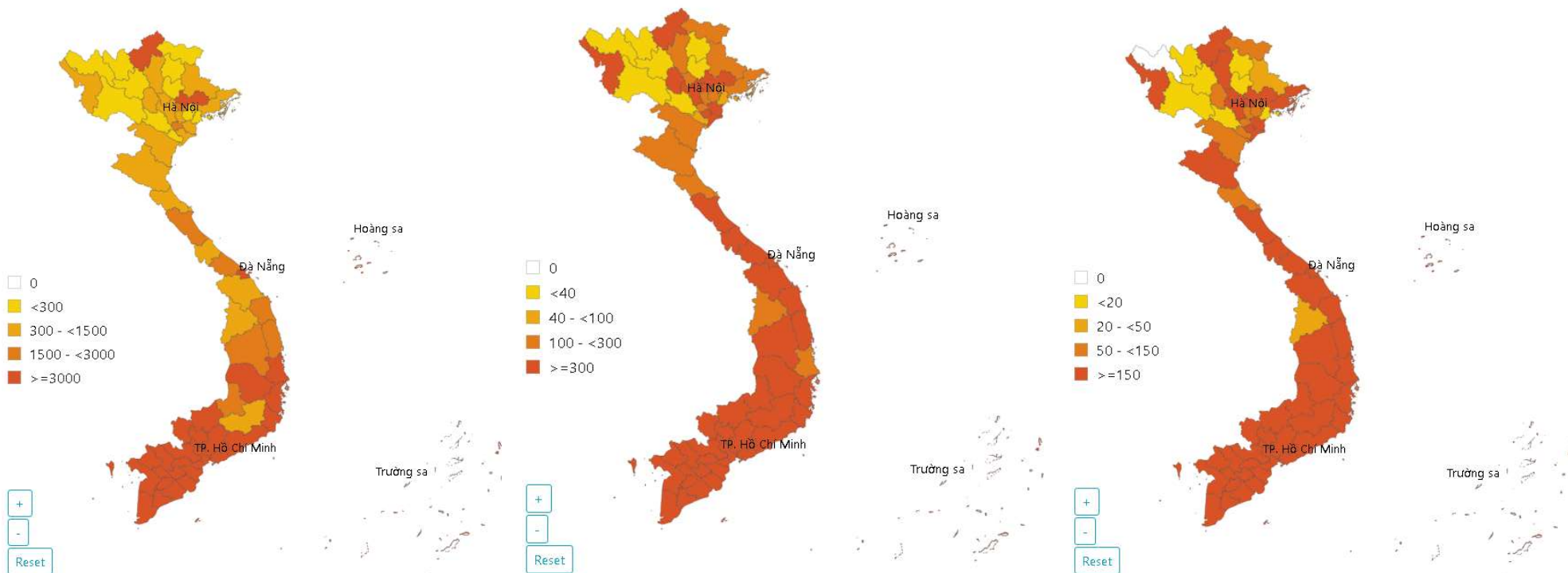
(trong ngày: 4.776)

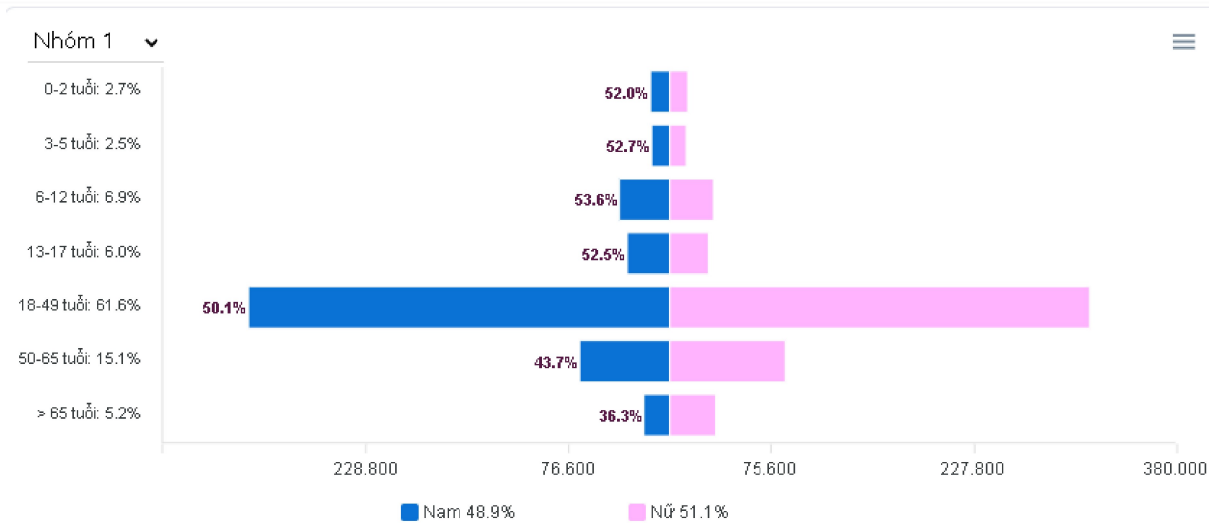
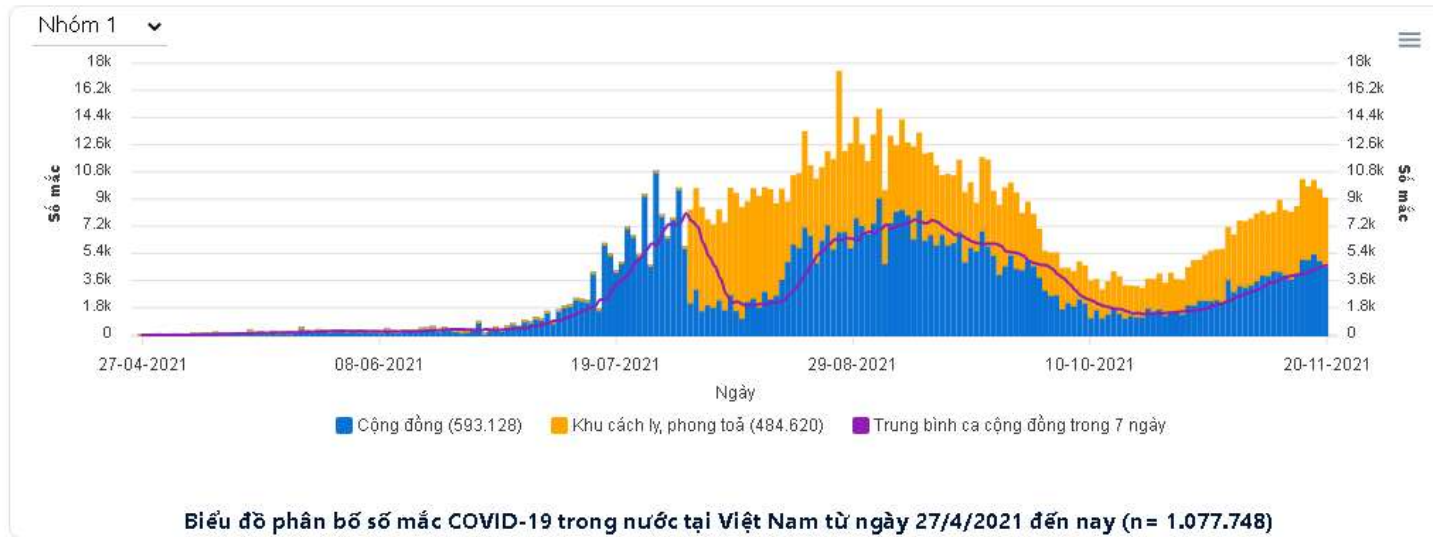
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

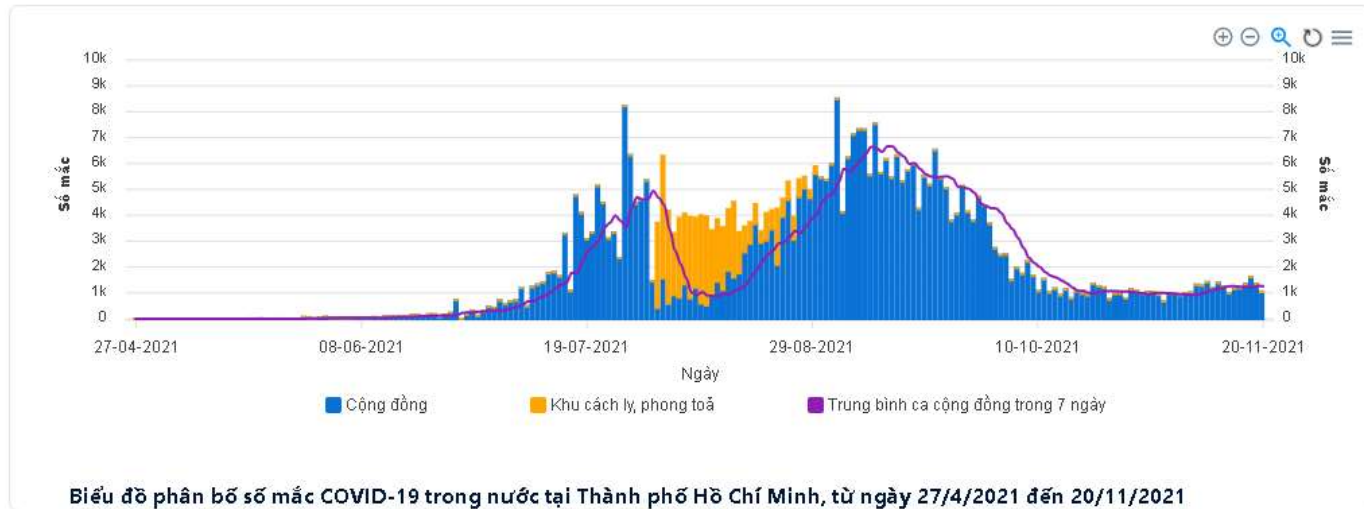
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

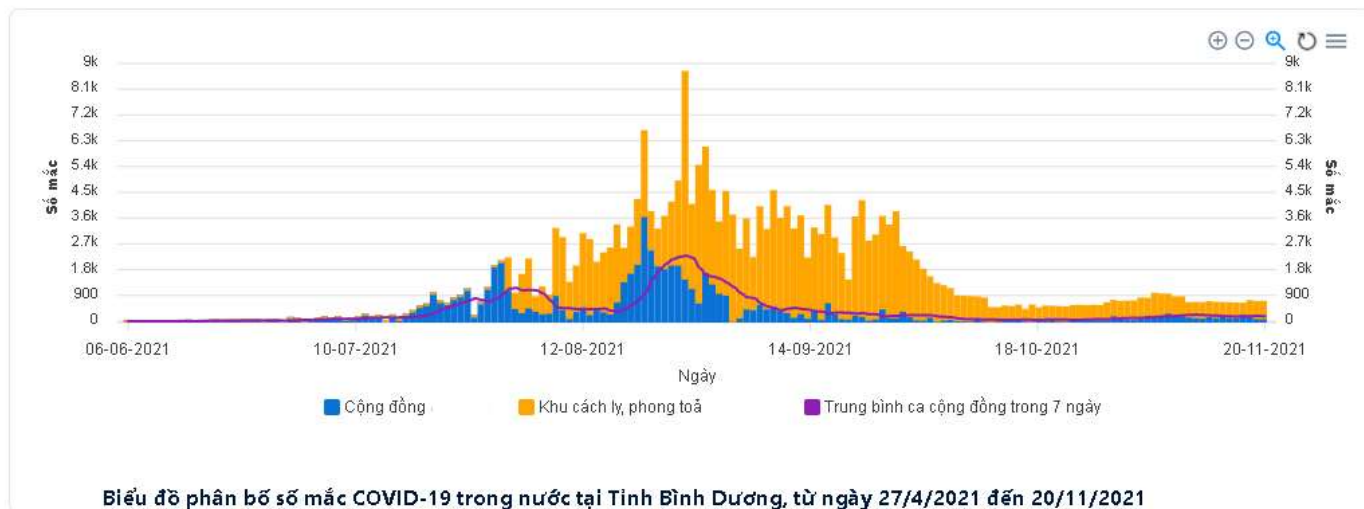




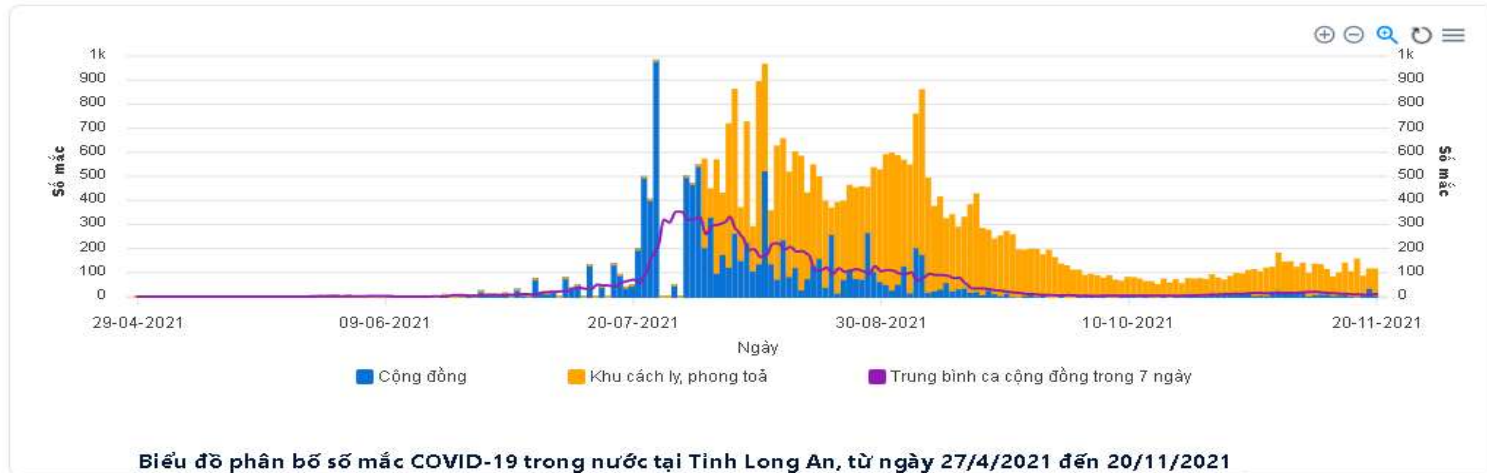
2. Thành phố Hồ Chí Minh



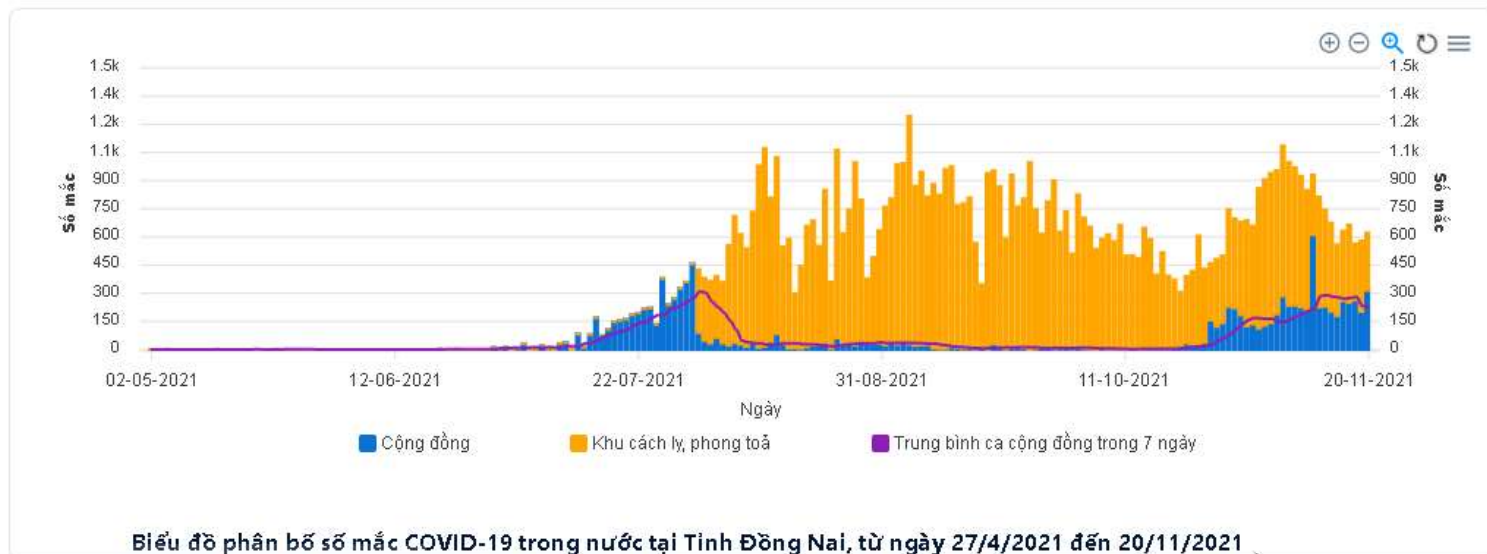
3. Tỉnh Bình Dương



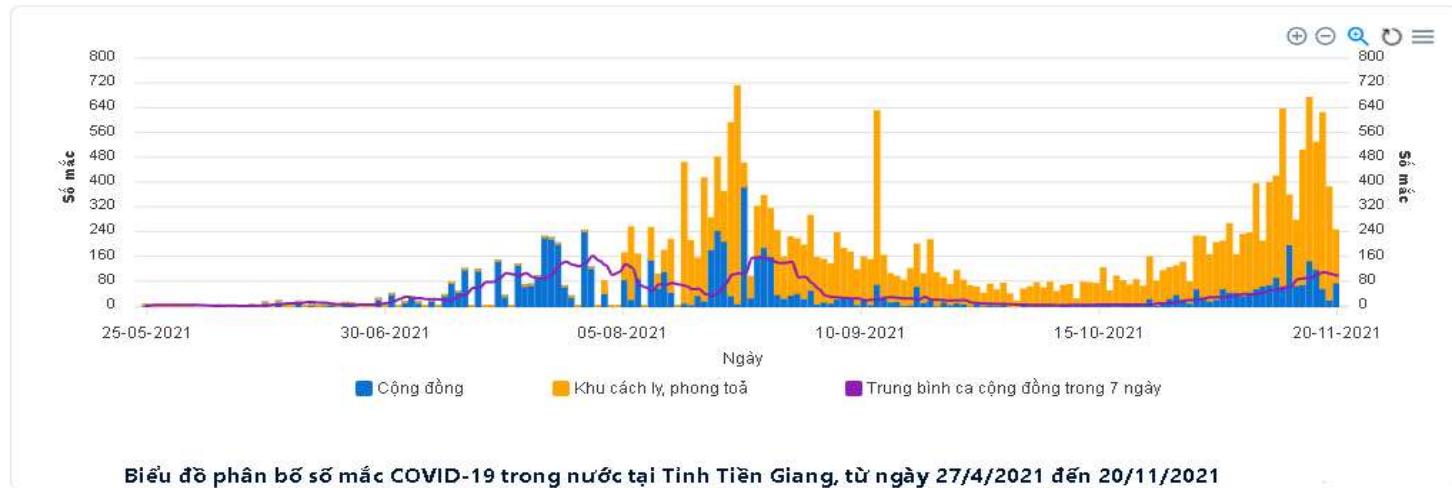
4. Tỉnh Long An



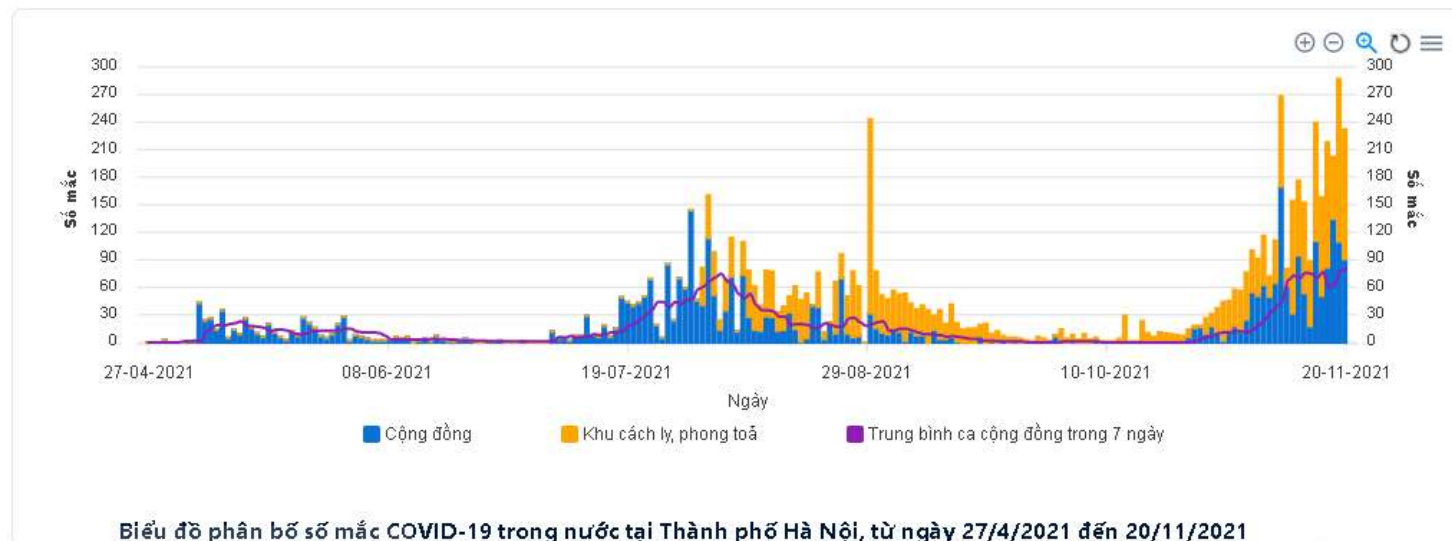
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



Phụ lục 3

**Phân bổ vắc xin và kết quả tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 tại 63 tỉnh, thành phố
(Tính đến hết ngày 19/11/2021)**

T	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	11.835.302	6.138.422	5.340.429			11.478.851	97,0%	99,0%	86,1%		
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.638.700	1.655.501	554.901			2.210.402	83,8%	104,8%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.404.090	1.034.171	186.280			1.220.451	86,9%	75,3%	13,6%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.178.480	819.467	227.678			1.047.145	48,1%	64,4%	17,9%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.143.320	572.781	527.410	24.596	0	1.124.787	98,4%	93,6%	86,1%	37,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.187.320	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	90,1%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.442.000	1.395.704	599.857			1.995.561	58,0%	53,6%	23,0%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.098.310	1.079.276	663.349			1.742.625	83,0%	85,1%	52,3%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.760.210	1.087.218	731.255			1.818.473	103,3%	100,0%	74,2%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.529.600	878.450	319.286			1.197.736	78,3%	85,3%	31,0%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.356.950	758.378	339.784			1.098.162	80,9%	96,0%	43,0%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.429.370	1.029.621	529.794			1.559.415	109,1%	75,3%	38,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.425.422	822.804	448.568			1.271.372	89,2%	82,9%	45,2%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.077.730	736.112	171.786			907.898	84,2%	78,4%	18,3%		

T	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	319.770	182.081	64.235			246.316	77,0%	81,9%	28,9%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.008.008	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	100,0%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	881.770	509.870	289.357			799.227	90,6%	75,0%	42,6%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.766.350	1.494.847	742.588			2.237.435	59,4%	61,1%	30,3%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.053.150	726.786	275.101			1.001.887	95,1%	81,4%	30,8%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	471.040	247.506	166.042			413.548	87,8%	87,6%	58,8%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.070.420	479.032	453.880	29.867	0	962.779	89,9%	85,8%	81,3%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	717.050	425.084	75.270			500.354	69,8%	79,3%	14,0%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.078.620	437.309	131.154			568.463	52,7%	73,8%	22,1%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	457.710	261.320	156.542			417.862	91,3%	70,8%	42,4%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.157.290	489.920	391.573			881.493	76,2%	73,1%	58,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	851.650	427.940	219.190	6.000	0	653.130	76,7%	82,6%	42,3%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	621.960	450.020	127.289			577.309	92,8%	56,8%	16,1%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	464.360	274.079	90.074	23.229	4	387.386	83,4%	76,0%	25,0%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.645.244	4.177.796	49.425.952	25.972.025	15.189.937	235.614	7	41.397.583	83,8%	82,1%	48,0%	5,6%	0,0%
29	Quảng Bình	727.983	84.194	911.710	497.956	146.854			644.810	70,7%	68,4%	20,2%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	645.282	411.399	183.564			594.963	92,2%	88,8%	39,6%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.449.876	678.617	164.856			843.473	58,2%	84,3%	20,5%		

T	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.528.132	850.901	589.642	44.402	0	1.484.945	97,2%	96,1%	66,6%	44,4%	0,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.475.770	985.173	234.533			1.219.706	82,6%	78,8%	18,8%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.427.504	791.822	154.791			946.613	66,3%	89,6%	17,5%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.623.530	814.183	341.218			1.155.401	71,2%	73,3%	30,7%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	963.854	584.551	287.240			871.791	90,4%	94,8%	46,6%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.825.570	860.635	872.402	114.962	2.592	1.850.591	101,4%	100,0%	96,7%	100,8%	2,3%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	837.560	420.563	218.498			639.061	76,3%	98,2%	51,0%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.565.050	811.953	271.995			1.083.948	69,3%	93,8%	31,4%		
Cộng miền Trung		8.938.236	1.140.669	14.253.838	7.707.753	3.465.593	159.364	2.592	11.335.302	79,5%	86,2%	38,8%	14,0%	0,2%
40	Kon Tum	372.446	65.900	574.400	301.670	82.984			384.654	67,0%	81,0%	22,3%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.696.382	814.429	166.598			981.027	57,8%	85,1%	17,4%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	1.669.660	1.192.450	152.949			1.345.399	80,6%	87,5%	11,2%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	700.070	395.488	154.248			549.736	78,5%	88,9%	34,7%		
Cộng Tây Nguyên		3.136.236	515.750	4.640.512	2.704.037	556.779	0	0	3.260.816	70,3%	86,2%	17,8%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.788.350	7.248.104	6.013.801	647.695	0	13.909.600	94,1%	100,0%	83,4%	87,2%	0,0%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.934.960	946.104	618.446	46.253	0	1.610.803	83,2%	100,0%	69,4%	39,3%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	4.954.610	2.565.036	2.186.026	79.802	1.704	4.832.568	97,5%	100,0%	91,7%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.707.120	1.304.180	855.783	558	0	2.160.521	79,8%	87,6%	57,5%	0,4%	0,0%

T	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 89 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
48	Long An	1.361.733	167.662	2.981.000	1.478.330	1.393.997			2.872.327	96,4%	100,0%	100,0%		
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.847.474	937.818	713.053			1.650.871	89,4%	100,0%	79,1%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.050.500	847.213	626.359	79.240	14	1.552.826	75,7%	86,7%	64,1%	89,8%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.264.068	898.932	439.220			1.338.152	59,1%	95,5%	46,6%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.021.060	770.491	598.993	34.693	0	1.404.177	69,5%	89,5%	69,5%	31,4%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	2.964.582	1.326.088	974.625	36.207	9	2.336.929	78,8%	91,0%	66,9%	19,2%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.768.920	946.003	494.547			1.440.550	81,4%	96,5%	50,4%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.259.810	602.284	394.970			997.254	79,2%	82,0%	53,8%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	749.713	555.881	88.897	1	1.394.492	79,0%	97,5%	72,3%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.588.690	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	71,6%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.655.470	2.273.462	1.746.518	99.250	1.245	4.120.475	88,5%	95,5%	73,3%	65,8%	0,8%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.438.610	736.125	487.369			1.223.494	85,0%	97,0%	64,2%		
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.873.180	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	68,5%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	752.923	363.626	101.721	0	1.218.270	75,2%	87,8%	42,4%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.164.390	553.478	366.902	43.849	0	964.229	82,8%	82,0%	54,3%	48,3%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	525.327	91.799	74.042	0	691.168	58,1%	98,0%	17,1%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	58.836.804	27.762.833	20.348.447	1.425.440	2.973	49.539.693	84,2%	97,1%	71,2%	43,2%	0,1%

Ghi chú:

- **Một số địa phương như mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.**
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 46.190 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.056.292 liều, trong đó có 573.857 liều mũi 1 và 482.435 liều mũi 2 (bao gồm 1.025.239 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 645.181 liều, trong đó có 399.907 liều mũi 1 và 245.274 liều mũi 2 (bao gồm 89.387 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4: Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 16/11/2021 đến 16h00 ngày 17/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.063 lượt người (nhập cảnh: 2.419, xuất cảnh: 2.644).
- + Tuyến VN-TQ: 2.807 lượt người (nhập cảnh: 1.362, xuất cảnh: 1.445).
- + Tuyến VN-Lào: 2.091 lượt người (nhập cảnh 1.038, xuất cảnh: 1.053).
- + Tuyến VN-CPC: 165 lượt người (nhập cảnh 19; xuất cảnh: 146).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 192 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 63 người (VN-TQ: 06, VN-Lào: 23, VN-CPC: 34).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 92 người (VN-TQ: 19; VN-Lào: 23, VN-CPC: 50).
- + Số người trao trả: 37 người (VN-TQ: 35; VN-Lào: 0, VN-CPC: 02).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 873 lượt người, tăng 284 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 408 lượt người; xuất cảnh: 465 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.396 lượt người, giảm 14 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 1.002 lượt người; xuất cảnh: 394 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 20/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 63 tin/bài tiếng Việt; 246 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới.

Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa: Tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc; Áo - quốc gia Tây Âu đầu tiên tái áp dụng biện pháp đóng cửa hoàn toàn vì làn sóng mới lây nhiễm COVID-19.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ; Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về thích ứng an toàn, linh hoạt, chủ động, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; Thông tin về công tác tiếp nhận, phân bổ và tiến độ tiêm chủng vaccine phòng COVID-19; điều trị tại nhà và cộng đồng; Phản ánh nỗ lực của tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch tại các điểm nóng mới; nói lỏng giãn cách để trở lại cuộc sống bình thường mới; Thận trọng khi mở cửa lại du lịch, giao thông, trường học, hoạt động vui chơi giải trí...; Hoạt động chăm lo, hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn; Công tác xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; Phản hồi thông tin sai sự

thật; Tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch.

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới; một số nước nói lỏng hạn chế; nghiên cứu mới về vaccine...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Tính đến hết 19/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.019.000 cuộc gọi (ngày 19/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 33 nghìn cuộc gọi).

9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11
36101	32495	32493	31785	27866	27521	30348	30770	32309	32513	33389

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 19/11 đã tiếp nhận hơn 300 nghìn cuộc (ngày 18/11 đã tiếp nhận 191 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 19/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (ngày 18/11 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11
Cuộc gọi đến	184	187	153	159	152	154	159	206	196	191
Cuộc gọi ra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 29.914.355 (+68 ngàn so với 19/11, tăng 14.281 ngàn so với 28/4 - bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,18% dân số, 44,86% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.530.798 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,09% dân số, 52,13% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 753.458 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,07% dân số, 67,41% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.735.972 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,66% dân số, 54,31% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 702.3515 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,32% dân số, 59,31% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 573.400 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 49,93% dân số, 53,57% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 115.563 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,52% dân số, 28,05% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 87.501 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,61% dân số, 27,68% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 71.483 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,53% dân số, 26,10% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 524.713 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,77% dân số, 31,36% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 146.511 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,15% dân số, 32,40% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.139.534 điểm đăng ký

+ 344.428 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 106.653.954

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 104.838.172

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,30%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.213.128

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.195.899 (tăng 103.440 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 103.440 người

Bắc Giang 55.429

Đồng Nai 6.467

Sóc Trăng 17.325

Thừa Thiên Huế 10.636

Đồng Tháp 5.492

Quảng Bình 4.039

Khánh Hòa 787

An Giang 977

Thái Nguyên 557

Bình Phước 968

Vĩnh Long 260

Tây Ninh 74
 Bắc Ninh 45
 Bình Dương 77
 Phú Yên 182
 Hải Dương 115
 Bình Định 8
 Lào Cai 2

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.287.159
 (tăng 69.195 người)

Quảng Ninh 1.082
 Hải Dương 272
 Bình Thuận 1
 Phú Yên 108
 TPHCM 4.880
 Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 1.245
 Bình Định 85
 Thái Nguyên 231
 Bệnh viện 74 Trưng vương 417
 An Giang 749
 Bắc Giang 42.731
 Bình Dương 35
 Bình Phước 75
 Đồng Nai 2.976
 Đồng Tháp 3.483
 Khánh Hòa 309
 Quảng Bình 4.564
 Sóc Trăng 861
 Thừa Thiên Huế 1831
 Tiền Giang 35
 Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 5
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 13
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 3
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 220
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 102
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 137
 SOVICO 2745

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 13,3%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...